TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐL - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày 26 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bình.

Ông Nguyễn Tiến Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 20/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 100/2023/QĐXXST-HS ngày 12/12/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25/9/1989 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã ĐL, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034089007XXX; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Minh Th; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

- **Bị hại**: Bà Trần Thị S, sinh năm 1948 (đã chết); nơi cư trú trước khi chết: Thôn TN, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1974 (con bà S); địa chỉ: Thôn TN, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1979 (con bà S); địa chỉ: Thôn TN, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1983 (con bà S); địa chỉ: Phường Phú Nhuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị H1 và chị Vũ Thị L: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn TN, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. (anh H có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Đức V, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ có Giấy phép lái xe hạng A1 số AM 3042XX do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 26/11/2009. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/9/2023, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B4 - 595.XX đi từ nhà ở thôn X, xã ĐL, huyện H, tỉnh Thái Bình đi thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đ điều khiển xe mô tô đi trên đường 454 theo hướng cầu Tịnh Xuyên đi thành phố Thái Bình. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Bùi Xá, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Đoạn đường này mặt đường rải đá nhựa phẳng, rộng 6,55m. Tính theo chiều đi từ cầu Tịnh Xuyên đi thành phố Thái Bình, tiếp giáp mép đường hai phía là rãnh nước rộng 0,25m, vỉa hè cao hơn mặt đường 0,15m, vỉa hè bên phải rộng 3,1m, vỉa hè bên trái rộng 2,75m, vạch sơn vàng đứt quãng rộng 0,15m chia mặt đường thành hai làn

đường, làn đường bên phải vạch sơn rộng 3,3m, làn đường bên trái vạch sơn rộng 3,1m. Trước điểm xảy ra tai nạn có đặt biển báo R420 (biển bắt đầu khu đông dân cư), qua nơi xảy ra tai nạn về phía thành phố Thái Bình có đặt biển R241 (biển hết khu đông dân cư). Lúc này, trời mưa, Đ mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm đã hạ kính chắn gió phía trước xuống, tầm nhìn bị hạn chế. Đ điều khiển xe mô tô đi với tốc độ 40km/h, cách mép đường bên phải khoảng 01m. Lúc này, bà Trần Thị S mặc áo mưa, đi bộ từ phía bên phải sang bên trái đường theo chiều đi của Đ. Do không chú ý quan sát, khi phát hiện thấy bà S đi bộ ở lòng đường thì xe mô tô do Đ điều khiển cách bà S khoảng 02m, Đ không kịp xử lý nên đã đâm vào phần bên trái người bà S. Mặt lăn, má lốp bánh trước hai bên va chạm vào toàn bộ mặt sau ngoài cẳng chân trái và mu bàn chân trái bà S gây vết sây sát da kích thước (40x9)cm, gẫy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái; mặt ngoài ốp cao su, ê cu hãm trục trước bên trái, mặt ngoài ống giảm xóc trước bên trái, mặt ngoài khoá càng bên trái va chạm với toàn bộ mặt sau ngoài cẳng chân trái và toàn bộ mặt sau ngoài đùi trái, kích thước (34x16)cm; mặt trên bên trái chắn bùn bánh trước và ốp vai càng bên trái, mặt trước ốp mặt nạ đầu xe, kính đèn pha, xi nhan trước bên trái, ốp nhựa xung quanh, mặt ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô va chạm với toàn bộ mông trái, vùng mạn sườn, thắt lưng trái, hố chậu trái, gây tụ máu, kích thước (32x32)cm và mặt sau ngoài khuỷ tay trái và 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, gây sưng nề, tụ máu, kích thước (13x9)cm. Sau khi bị xe mô tô va chạm vào người, bà S bị hất văng về phía trước bên trái, cách mép đường bên trái khoảng 01m, vùng thái dương phải tác động xuống mặt đường gây vỡ xương sọ vùng thái dương phải. Xe mô tô biển số 17B4 - 595.XX không bị đổ, tiếp tục đi về phía trước. Đ xuống xe cùng người dân đưa bà S vào Trạm y tế xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình sơ cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu và chết hồi 02 giờ 25 phút ngày 15/9/2023 tại gia đình.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở, biên bản ghi nhận kết quả test ma tuý đều đề ngày 15/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đối với Nguyễn Văn Đ, xác định nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000mg/L và âm tính đối với ma tuý.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1399/KLGĐTT-KTHS ngày 26/9/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Trên tử thi nạn nhân Trần Thị S có các vết sây sát da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu và toàn thân. Vỡ xương sọ vùng thái dương phải, chảy máu não, gãy xương chậu trái, gãy 02 xương cẳng chân trái. Nạn nhân Trần Thị S chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Đ. Ngoài ra, không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 91/CT-VKSVT ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

- Anh Vũ Văn H trình bày: Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 40.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đ được hưởng án treo. Ngoài ra, không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Không đặt ra

giải quyết về trách nhiệm dân sự. Trả lại cho bị cáo Đ 01 Giấy phép lái xe hạng A1. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Anh Vũ Văn H đồng ý với mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm của mình và xin gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi, kết luận giám định tử thi xác định nguyên nhân chết của bà Trần Thị S, bản ảnh phương tiện, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản quản lý đồ vật tài sản, biên bản

quản lý trích xuất dữ liệu camera tại nhà ông Nguyễn Hữu D, biên bản ghi lời khai người làm chứng, ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Đ có Giấy phép lái xe hạng A1 số AM 3042XX do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 26/11/2009. Khoảng 15 giờ ngày 14/9/2023 tại đường 454 thuộc địa phận thôn Bùi Xá, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, là đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B4 - 595.XX đi theo hướng cầu Tịnh Xuyên đi thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong điều kiện trời mưa, tầm nhìn bị hạn chế. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã đâm vào bà Trần Thị S đi bộ qua đường. Hậu quả, bà Trần Thị S chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương. Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, quy định cụ thể tại các khoản 2, 5, 6, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Hậu quả làm chết 01 người. Hành vi đó của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 12. Luật Giao thông đường bộ: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

...

Điều 5. Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải. Các trường hợp phải giảm tốc độ:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

1. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;

...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

...

11. Trời mưa; có sương mù, khói bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi;

...”

Điều 260. Bộ luật Hình sự: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Hiện nay, nhà nước ta rất chú trọng đến việc đảm bảo an toàn giao thông, có nhiều biện pháp tích cực để hạn chế và giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của con người. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm bà Trần Thị S bị chết, gây mất mát, đau thương cho thân nhân bị hại.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Nguyễn Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác, để xảy ra vụ tai nạn trên cũng có một phần lỗi của bị hại bà Trần Thị S đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ do khi đi bộ qua đường không đảm bảo an toàn. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn Đ làm nghề lao động tự do, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét thấy, thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Đối với 01 bản gốc Giấy phép lái xe hạng A1 số AM 3042XX do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 26/11/2009 mang tên Nguyễn

Văn Đ, cơ quan điều tra đã quản lý, hiện lưu hồ sơ vụ án, nay cần trả ngay tại phiên toà cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[8.2] Chiếc xe mô tô biển số 17B4 - 595.XX, cơ quan điều tra đã quản lý. Quá trình điều tra xác định chủ xe là Nguyễn Văn Đ, Đ mua xe làm phương tiện đi lại sinh hoạt trong gia đình. Ngày 24/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho Đ là đúng pháp luật.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn Đ, những người đại diện theo pháp luật của bị hại bà Trần Thị S là anh Vũ Văn H, chị Vũ Thị H1, chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2023). Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã ĐL, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt giải quyết.

4. Về xử lý đồ vật, tài sản: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả ngay tại phiên toà cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) bản gốc Giấy phép lái

xe hạng A1 số AM 3042XX do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 26/11/2009 mang tên Nguyễn Văn Đ.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, những người đại diện theo pháp luật của bị hại bà Trần Thị S là anh Vũ Văn H, chị Vũ Thị H1, chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2023).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện thep pháp luật của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện H, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương